

# **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



## **TÀI LIỆU**

**Hội nghị triển khai nghị định thư  
yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với  
sản phẩm tổ yến xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc**

**TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2022**

## CHƯƠNG TRÌNH

**“Hội nghị triển khai Nghị định thư các yêu cầu về kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc”**

---

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
13:30 - 14:00	Đăng ký đại biểu	Cục Thú y
14:00 - 14:10	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Cục Thú y
14:10 - 14:30	Phát biểu khai mạc	Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14:30 – 15:30	Phổ biến Nghị định thư	Cục Thú y
15:30-16:00	Giải lao	
16:00-16:30	Hỏi đáp với Hiệp hội/Hội/doanh nghiệp kinh doanh, chế biến tổ yến	Cục Thú y, Cục Chăn nuôi
16:30 - 17:00	Kết luận chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ	Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**NGHỊ ĐỊNH THƯ GIỮA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ TỔNG  
CỤC HẢI QUAN NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ CÁC  
YÊU CẦU KIỂM DỊCH, KIỂM TRA VÀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI SẢN  
 PHẨM TỔ YẾN XUẤT KHẨU TỪ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM SANG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Bộ NN&PTNT) và Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là GACC), thông qua tham vấn hữu nghị về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với nhập khẩu sản phẩm tổ yến (sau đây gọi là tổ yến) từ Việt Nam sang Trung Quốc, thỏa thuận như sau:

**Điều 1**

Bộ NN&PTNT sẽ chịu trách nhiệm kiểm dịch, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y cho tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc.

**Điều 2**

Các nhà xuất khẩu và đại lý xuất khẩu tổ yến sang Trung Quốc phải được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và báo cáo GACC để lập hồ sơ.

**Điều 3**

Việc sản xuất và chế biến tổ yến để xuất khẩu sang Trung Quốc phải đáp ứng các quy định có liên quan của Việt Nam và Trung Quốc về kiểm dịch, kiểm tra và an toàn thực phẩm. Các nhà nuôi yến phải được đăng ký với Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được GACC đưa vào hồ sơ. Các cơ sở chế biến tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với GACC theo Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung

Hoa về Đăng ký và Quản lý nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài. Sản phẩm từ các cơ sở chưa đăng ký với GACC sẽ không được nhập khẩu vào Trung Quốc. Các cơ sở phải có năng lực xử lý vệ sinh hiệu quả đối với tổ yến.

**Điều 4**

Bộ NN & PTNT sẽ cung cấp cho GACC các luật, quy định hành chính, tiêu chuẩn liên quan đến tổ yến, cũng như các chỉ tiêu xét nghiệm, phương pháp, quy trình và tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc. Các chỉ tiêu về vi rút Cúm gia cầm, Newcastle, nitrite và kiểm tra cảm quan, v.v., phải được đưa vào tiêu chuẩn.



## **Điều 5**

Các Bác sỹ Thú y chính thức của Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm sau:

- (1) Thực hiện kiểm dịch và kiểm tra tổ yến theo quy định của pháp luật có liên quan của Trung Quốc và Việt Nam.
- (2) Chứng nhận tổ yến được sản xuất, chế biến theo hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả, được xử lý nhiệt hiệu quả để không bị nhiễm bất cứ mầm bệnh nào gây hại cho sức khỏe gia cầm hoặc con người và đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và quy định của hai bên.
- (3) Chứng nhận tổ yến đã được xử lý hiệu quả và vệ sinh.
- (4) Chứng nhận bao bì bên ngoài và container vận chuyển tổ yến đã được khử trùng.
- (5) Khi phát hiện sản phẩm tổ yến xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc không đạt yêu cầu, Bác sỹ Thú y chính thức của Việt Nam phải giám sát các cơ sở liên quan để có các biện pháp khắc phục, bao gồm cả việc bắt buộc thu hồi các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm và có thể bị ô nhiễm. Đối với các cơ sở không hoàn thành việc khắc phục sai lỗi một cách hiệu quả, Cơ quan Thú y Việt Nam sẽ đình chỉ xuất khẩu tổ yến của các cơ sở này và thông báo kịp thời cho Trung Quốc.

## **Điều 6**

Bộ NN&PTNT sẽ,

- (1) xây dựng qui định phòng chống dịch bệnh và quản lý nhà yến;
- (2) xây dựng quy trình vận hành để kiểm soát vệ sinh đối với tổ yến trong quá trình thu hoạch và vận chuyển; và
- (3) hằng năm, xây dựng và thực hiện chương trình kiểm soát dư lượng và kế hoạch giám sát, kiểm soát dịch bệnh để bảo đảm vệ sinh và an toàn thực phẩm tổ yến, bao gồm số lượng mẫu hợp lý từ nhà nuôi yến để xét nghiệm bệnh Cúm gia cầm và Newcastle. Chương trình, kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện phải được gửi cho GACC sau khi kết thúc ba tháng.

## **Điều 7**

Các cơ sở chế biến tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc từ nhà nuôi yến đã đăng ký đến khi xuất khẩu, bảo đảm sản phẩm có thể truy xuất nguồn gốc và thu hồi kịp thời khi có sự cố.

## **Điều 8**

GACC sẽ cấp giấy phép kiểm dịch cho tổ yến nhập khẩu, ngoại trừ sản phẩm tổ yến chế biến sâu và đóng hộp ăn liền. Nếu không có giấy phép, tổ yến sẽ bị cấm nhập khẩu vào Trung Quốc.



### **Điều 9**

Tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đóng gói bằng vật liệu mới, phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh quốc tế. Bao bì bên trong và bên ngoài của tổ yến phải được niêm phong và ghi rõ tên và trọng lượng của sản phẩm, tên và số đăng ký của nhà nuôi yến, tên và địa chỉ, số đăng ký của cơ sở chế biến, điều kiện bảo quản, ngày sản xuất và các thông tin liên quan khác bằng tiếng Trung và tiếng Anh và phù hợp với luật pháp, quy định, tiêu chuẩn và yêu cầu liên quan của Trung Quốc.

### **Điều 10**

Mỗi lô hàng tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải kèm theo một bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y và Giấy chứng nhận xuất xứ. Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y phải được cấp bằng cả tiếng Trung và tiếng Anh. Hình thức và nội dung của Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y sẽ được hai bên thống nhất trước.

Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y do Việt Nam cấp sẽ nêu rõ:

- (1) số đăng ký của nhà yến, cơ sở chế biến và nguồn nguyên liệu thô;
- (2) các biện pháp phòng ngừa cần thiết đã được thực hiện để phòng ngừa virus Cúm gia cầm;
- (3) Tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc đáp ứng các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn liên quan, các yêu cầu của Việt Nam và Trung Quốc; và,
- (4) Tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phù hợp cho tiêu dùng của con người.

Bộ NN& PTNT sẽ cung cấp mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y, mẫu dấu, mẫu chữ ký tay của cán bộ có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận và thông tin của Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cùng các tài liệu liên quan khác, và thông báo cho GACC trước một tháng nếu có bất kỳ thay đổi và chỉnh sửa nào đối với các tài liệu này.

### **Điều 11**

GACC sẽ thực hiện kiểm dịch và kiểm tra tổ yến khi nhập khẩu. Chỉ những tổ yến phù hợp luật pháp, quy định, tiêu chuẩn liên quan và yêu cầu của Trung Quốc mới được phép đưa vào Trung Quốc.

### **Điều 12**

Trong trường hợp phát hiện tổ yến nhập khẩu không đáp ứng các yêu cầu của Nghị định thư này, GACC có quyền tạm giữ, trả lại, tiêu hủy hoặc thực hiện các hành động cần thiết khác đối với tổ yến nhập khẩu đó và thông báo cho Bộ NN&PTNT. Bộ NN&PTNT sẽ thực hiện các biện pháp quan trọng để điều tra nguyên nhân theo yêu cầu của GACC và phản hồi kết quả kịp thời.

Bộ NN& PTNT sẽ xác nhận tình hình dịch bệnh Cúm gia cầm và Newcastle



theo các qui định tại Bộ luật động vật trên cạn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) và báo cáo không có ca bệnh Cúm gia cầm và Newcastle trong khu vực có các nhà nuôi yến trong thời gian mười hai (12) tháng vừa qua. Nếu bệnh Cúm gia cầm, Newcastle hoặc các dịch bệnh lớn khác xảy ra tại các nhà nuôi yến cung cấp nguyên liệu thô hoặc sự cố về an toàn thực phẩm đe dọa sức khỏe con người xảy ra tại cơ sở chế biến, Bộ NN& PTNT sẽ thông báo cho GACC trong vòng hai mươi tư (24) giờ sau khi xác nhận, tạm ngừng xuất khẩu mọi sản phẩm từ các cơ sở có liên quan sang Trung Quốc, thu hồi các sản phẩm có thể bị ảnh hưởng và cung cấp cho GACC các biện pháp khẩn cấp nhất đã được thực hiện.

GACC sẽ đánh giá tình hình Cúm gia cầm và yêu cầu cơ sở chế biến tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được trang bị các thiết bị xử lý nhiệt có liên quan. Tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được xử lý nhiệt để đạt nhiệt độ tâm sản phẩm không thấp hơn bảy mươi độ C (70oC) và duy trì trong ít nhất ba phẩy năm (3,5) giây để bảo đảm diệt virus Cúm gia cầm hiệu quả.

Để tiếp tục xuất khẩu sang Trung Quốc, Bộ NN& PTNT phải thông báo cho GACC và đạt được sự chấp thuận của GACC. Tổ yến chỉ có thể xuất khẩu sang Trung Quốc sau khi có đánh giá về an toàn thực phẩm. Căn cứ vào tình hình dịch bệnh động vật và an toàn thực phẩm ở Việt Nam, GACC có quyền tạm ngừng nhập khẩu tổ yến có liên quan.

### **Điều 13**

Việt Nam phải bảo đảm rằng hệ thống quản lý an toàn tổ yến của mình luôn hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu của luật pháp và quy định của Trung Quốc.

Trong trường hợp cần thiết, GACC có thể tiến hành kiểm tra video từ xa hoặc cử chuyên gia đến Việt Nam để kiểm tra, đánh giá và xác minh sự tuân thủ của tổ yến. Việt Nam sẽ cung cấp hỗ trợ cần thiết để quá trình này diễn ra thuận lợi.

### **Điều 14**

Tổ yến nêu trong Nghị định thư này là sản phẩm được hình thành/làm từ nước bọt của chim yến hàng hoặc chim yến cùng loại đã được loại bỏ bụi bẩn và lông chim, và an toàn cho người tiêu dùng.

### **Điều 15**

Nghị định thư này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký cuối cùng của cả hai bên và sẽ có hiệu lực trong thời hạn năm (5) năm. Nghị định thư sẽ tự động có hiệu lực trong các khoảng thời gian năm (5) năm tiếp theo trừ khi một bên nhận được thông báo bằng văn bản về việc sửa đổi hoặc chấm dứt Nghị định thư từ bên kia sáu (6) tháng trước khi hết giai đoạn hiệu lực. Nghị định thư sửa đổi sẽ có hiệu lực sau khi được sự đồng ý và ký của cả hai bên.

### Điều 16

Nghị định thư được ký tại Hà Nội và Bắc Kinh, vào ngày 09 tháng 11 năm 2022, bằng hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào trong cách diễn giải, văn bản tiếng Anh sẽ sử dụng làm cơ sở.

Lê Minh Hoan  
Bộ trưởng  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa  
Việt Nam



---

Thay mặt cho  
Tổng cục Hải quan  
nước Cộng hòa nhân dân Trung  
Hoa



## VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM – Bản dịch không chính thức

Lệnh số 248 của Tổng cục Hải quan | về việc ban hành "Quy định về Quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa"

### **Quy định về Quản lý đăng ký và doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

#### Chương I. Các quy định chung

Điều 1. Để tăng cường quản lý đăng ký các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu, phù hợp với Luật An toàn thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thi hành, Luật Kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thực hiện, và Luật Kiểm dịch động, thực vật xuất nhập khẩu và các quy định thực hiện, Quy định đặc biệt và tăng cường trong quản lý giám sát an toàn thực phẩm cũng như sản phẩm khác của Quốc vụ viện, luật và quy định hành chính khác để xây dựng các quy định này.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với việc quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất, chế biến và bảo quản nước ngoài xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc (sau đây gọi chung là doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu).

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu theo quy định tại khoản trên không bao gồm doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ gia thực phẩm và các sản phẩm liên quan đến thực phẩm.

Điều III. Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm quản lý thống nhất việc đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 4 Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu phải được đăng ký với Tổng cục Hải quan.

#### Chương II. Điều kiện và thủ tục đăng ký



Điều 5 Điều kiện đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu:

(1) Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) đặt trụ sở đã được Tổng cục Hải quan đánh giá, xét duyệt tương đương;

(2) Được chấp thuận thành lập và chịu sự giám sát hiệu quả của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở;

(3) Thiết lập hệ thống bảo vệ và quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm hiệu quả, sản xuất và xuất khẩu hợp pháp tại quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở và đảm bảo rằng thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc đáp ứng các luật và quy định liên quan và các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc;

(4) Tuân thủ thỏa thuận do Tổng cục Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) đặt trụ sở về các yêu cầu liên quan trong kiểm tra và kiểm dịch.

Điều 6. Phương thức đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu bao gồm đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở giới thiệu và đơn đăng ký của doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan xác định phương thức đăng ký và hồ sơ đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu trên cơ sở phân tích nguồn nguyên liệu thực phẩm, công nghệ sản xuất, chế biến, dữ liệu lịch sử an toàn thực phẩm, nhóm người tiêu dùng, phương thức sử dụng và các yếu tố khác kết hợp với thông lệ quốc tế.

Nếu phân tích rủi ro hoặc bằng chứng cho thấy rủi ro của một loại thực phẩm nào đó đã thay đổi, Tổng cục Hải quan có thể điều chỉnh phương thức và tài liệu đăng ký tương ứng với thực phẩm của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 7. Các loại thực phẩm sau đây do cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở của doanh nghiệp sản xuất nước ngoài đề nghị đăng ký với Tổng cục Hải quan: thịt và các sản phẩm từ thịt, vỏ ruột, sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ sữa, yến sào và sản phẩm từ tổ yến, sản phẩm từ ong, trứng và các sản

phẩm từ trứng, chất béo và dầu thực phẩm, mì nhồi, ngũ cốc ăn liền, sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha, rau tươi và khô và đậu khô, gia vị, các loại hạt và hạt giống, trái cây sấy khô, hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang, thực phẩm dinh dưỡng đặc biệt, thực phẩm chức năng.

Điều 8. Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở có trách nhiệm xem xét, kiểm tra các doanh nghiệp được đề nghị đăng ký, sau khi xác nhận doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký, đề nghị đăng ký cho Tổng cục Hải quan và nộp các tài liệu sau:

(1) Thư giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở;

(2) Danh sách công ty và đơn đăng ký công ty;

(3) Văn kiện chứng minh tư cách doanh nghiệp, chẳng hạn như giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(4) Công bố của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp có trụ sở giới thiệu đáp ứng các yêu cầu của quy định này;

(5) Báo cáo thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở về việc kiểm tra, xét duyệt đối với doanh nghiệp có liên quan.

Khi cần thiết, Tổng cục Hải quan có thể yêu cầu các tài liệu về hệ thống an toàn, vệ sinh và bảo vệ thực phẩm của công ty, chẳng hạn như sơ đồ mặt bằng của nhà máy, phân xưởng và kho lạnh của công ty, cũng như sơ đồ quy trình.v.v.

Điều 9. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài không phải là sản xuất thực phẩm nêu tại Điều 7 Quy định này thì tự nộp hồ sơ đăng ký hoặc ủy thác đại lý thực hiện đăng ký với Tổng cục Hải quan và hồ sơ xin đăng ký bao gồm:

(1) Đơn đăng ký kinh doanh;

(2) Văn kiện chứng minh tư cách của doanh nghiệp, chẳng hạn như giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(3) Bản cam kết tuyên bố của doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của quy định này.

Điều 10. Nội dung đơn đăng ký doanh nghiệp bao gồm thông tin như: tên doanh nghiệp, quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở, địa chỉ nơi sản xuất, người đại diện theo pháp luật, người liên hệ, thông tin liên hệ, số đăng ký được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) chấp thuận, loại thực phẩm được đăng ký, loại hình sản xuất, năng lực sản xuất, v.v.

Điều 11. Các tài liệu đăng ký sẽ được nộp bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh. Nếu quốc gia (khu vực) liên quan và Trung Quốc có thỏa thuận khác về phương thức đăng ký và tài liệu đăng ký, thì sẽ được thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 12 Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ và hợp pháp của các tài liệu được nộp.

Điều 13. Tổng cục Hải quan trực tiếp hoặc ủy thác cho các cơ quan liên quan tổ chức đoàn đánh giá, tiến hành đánh giá, rà soát các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đăng ký thông qua hình thức kiểm tra bằng văn bản, video, kiểm tra tại chỗ và các hình thức khác, hoặc kết hợp. Đoàn đánh giá bao gồm từ 2 người trở lên xem xét đánh giá.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu và cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đóng trụ sở có trách nhiệm phối hợp thực hiện công việc đánh giá, rà soát nêu trên.

Điều 14. Tổng cục Hải quan trên cơ sở tình trạng đánh giá, xét duyệt đăng ký, sẽ cấp số đăng ký tại Trung Quốc cho các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đáp ứng yêu cầu, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu liên quan bằng văn bản; nếu Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài



nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu sẽ không phê duyệt đăng ký và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 15 Khi doanh nghiệp đã đăng ký xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc, doanh nghiệp đó phải ghi trên bao bì bên trong và bên ngoài của thực phẩm bằng số đăng ký tại Trung Quốc hoặc số đăng ký được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Điều 16. Thời hạn đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu là 5 năm.

Khi đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu, Tổng cục Hải quan phải xác định ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn hiệu lực của việc đăng ký.

Điều 17. Tổng cục Hải quan công bố thống nhất danh sách đăng ký các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

### Chương III. Quản lý đăng ký

Điều 18. Tổng cục Hải quan trực tiếp hoặc ủy thác cho các cơ quan liên quan tổ chức đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra lại việc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có tiếp tục đáp ứng yêu cầu đăng ký hay không. Đoàn đánh giá được tổ chức từ 02 người trở lên tiến hành nhận xét đánh giá.

Điều 19. Trong thời hạn hiệu lực của việc đăng ký, nếu thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu thay đổi thì nộp hồ sơ thay đổi đến Tổng cục Hải quan thông qua kênh đăng ký và nộp các tài liệu sau:

- (1) Bảng đối chiếu thông tin thay đổi theo mục đăng ký;
- (2) Các tài liệu chứng minh liên quan đến thông tin thay đổi.

Nếu Tổng cục Hải quan xét thấy sau khi thẩm định có thể thay đổi thì thực hiện thay đổi.

Nếu chuyển địa điểm sản xuất, thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi số đăng ký do quốc gia (khu vực) cấp, thì phải tiến hành đăng ký mới lại và số đã đăng ký tại Trung Quốc sẽ tự động hết hiệu lực.

Điều 20. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có nhu cầu gia hạn đăng ký trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng trước khi hết thời hạn đăng ký thì nộp hồ sơ gia hạn đăng ký đến Tổng cục Hải quan thông qua kênh đăng ký.

Hồ sơ gia hạn đăng ký bao gồm:

- (1) Đơn xin gia hạn đăng ký;
- (2) Bản cam kết sẽ tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký.

Tổng cục Hải quan sẽ gia hạn đăng ký đối với các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký, và thời hạn hiệu lực của đăng ký sẽ được gia hạn thêm 5 năm.

Điều 21. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đã đăng ký thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Tổng cục Hải quan hủy đăng ký, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất nước ngoài nhập khẩu thực phẩm:

- (1) Không thực hiện thủ tục gia hạn đăng ký theo yêu cầu;
- (2) Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu tự nguyện xin hủy bỏ;
- (3) Không còn đáp ứng các yêu cầu của Khoản (2) Điều 5 của các quy định này.

Điều 22. Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có trách nhiệm giám sát hiệu quả doanh nghiệp đã đăng ký, đôn đốc doanh nghiệp tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký, nếu thấy không đáp ứng các yêu cầu đăng ký, thì ngay lập tức thực hiện các

biện pháp kiểm soát và đình chỉ xuất khẩu thực phẩm có liên quan của doanh nghiệp sang Trung Quốc cho đến khi việc khắc phục đáp ứng các yêu cầu đăng ký.

Khi cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài phát hiện không đáp ứng yêu cầu đăng ký thì chủ động tạm dừng xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục điều chỉnh cho đến khi đáp ứng yêu cầu đăng ký.

Điều 23 Trường hợp Tổng cục Hải quan phát hiện cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài đã đăng ký không còn đáp ứng yêu cầu đăng ký, cơ quan sẽ ra lệnh khắc phục trong thời hạn quy định và đình chỉ nhập khẩu thực phẩm có liên quan của doanh nghiệp trong thời gian khắc phục.

Trường hợp doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) đề nghị đăng ký bị đình chỉ nhập khẩu, cơ quan có thẩm quyền liên quan giám sát doanh nghiệp hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và báo cáo khắc phục bằng văn bản và bản cam kết tuyên bố tuân thủ các yêu cầu đăng ký với Tổng cục Hải quan.

Trường hợp doanh nghiệp tự đăng ký hoặc ủy quyền cho đại lý đăng ký bị tạm ngừng nhập khẩu thì phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và có văn bản báo cáo khắc phục và văn bản xác nhận phù hợp với yêu cầu đăng ký gửi đến Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan tiến hành xem xét tình hình sửa đổi của doanh nghiệp, nếu việc thẩm tra đạt yêu cầu thì phục hồi nhập khẩu thực phẩm liên quan của doanh nghiệp.

Điều 24. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đã đăng ký xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Tổng cục Hải quan sẽ hủy đăng ký và thông báo:

(1) Do nguyên nhân của chính doanh nghiệp dẫn đến xảy ra sự cố lớn về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu;



(2) Phát hiện các vấn đề về an toàn thực phẩm được trong quá trình kiểm tra và kiểm dịch nhập cảnh đối với thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc với tình hình nghiêm trọng;

(3) Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm của doanh nghiệp có vấn đề lớn, thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc không đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm;

(4) Vẫn không đáp ứng các yêu cầu đăng ký sau khi tiến hành sửa đổi;

(5) Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc che giấu thông tin liên quan;

(6) Từ chối phối hợp với Tổng cục Hải quan trong việc giám định lại và điều tra sự cố;

(7) Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, bán lại hoặc sử dụng gian lận số đăng ký.

#### Chương IV Các điều khoản bổ sung

Điều 25 Nếu tổ chức quốc tế hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc đưa ra thông báo về dịch bệnh, hoặc nếu thực phẩm liên quan được phát hiện có vấn đề nghiêm trọng như dịch bệnh hoặc sự cố sức khỏe cộng đồng trong quá trình kiểm tra và kiểm dịch nhập cảnh, Tổng cục Hải quan thông báo sẽ ngừng nhập khẩu thực phẩm từ quốc gia (khu vực) này, sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có liên quan của quốc gia (khu vực) đó trong thời gian này.

Điều 26. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) tại quy định này là cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm giám sát vệ sinh và an toàn trong sản xuất thực phẩm tại quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đặt trụ sở.

Điều 27 Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm giải thích các quy định này.

Điều 28 Các quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Lệnh số 145 ngày 22/3/2012 của Tổng cục kiểm nghiệm kiểm dịch giám sát chất lượng quốc gia; và số 243 ngày 23/11/2018 của Tổng cục Hải quan về "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm nhập khẩu " cùng lúc hết hiệu lực .



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỘI NGHỊ**

**TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**YÊU CẦU KIỂM DỊCH, KIỂM TRA VÀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI  
SẢN PHẨM TỔ YẾN XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2022*



# NỘI DUNG

Quá trình đàm phán

Tóm lược Nghị định thư

Yêu cầu đối với cơ quan có thẩm quyền

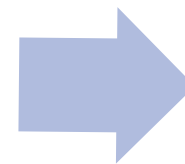
Yêu cầu đối với sản phẩm tổ yến

Yêu cầu đối với cơ sở nuôi chim yến

Yêu cầu đối với doanh nghiệp chế biến tổ yến

Đăng ký xuất khẩu

# QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN



2018

4 năm

2022

# TÓM LƯỢC NGHỊ ĐỊNH THƯ

## NGHỊ ĐỊNH THƯ GIỮA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ TỔNG CỤC HẢI QUAN NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ CÁC YÊU CẦU KIỂM DỊCH, KIỂM TRA VÀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỔ YẾN XUẤT KHẨU TỪ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SANG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Bộ NN&PTNT) và Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là GACC), thông qua tham vấn hữu nghị về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với nhập khẩu sản phẩm tổ yến (sau đây gọi là tổ yến) từ Việt Nam sang Trung Quốc, thỏa thuận như sau:

### Điều 1

Bộ NN&PTNT sẽ chịu trách nhiệm kiểm dịch, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y cho tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc.

### Điều 2

Các nhà xuất khẩu và đại lý xuất khẩu tổ yến sang Trung Quốc phải được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và báo cáo GACC để lập hồ sơ.

### Điều 3

Việc sản xuất và chế biến tổ yến để xuất khẩu sang Trung Quốc phải đáp ứng các quy định có liên quan của Việt Nam và Trung Quốc về kiểm dịch, kiểm tra và an toàn thực phẩm. Các nhà nuôi yến phải được đăng ký với Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được GACC đưa vào hồ sơ. Các cơ sở chế biến tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với GACC theo Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Đăng ký và Quản lý nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài. Sản phẩm từ các cơ sở chưa đăng ký với GACC sẽ không được nhập khẩu vào Trung Quốc. Các cơ sở phải có năng lực xử lý vệ sinh hiệu quả đối với tổ yến.

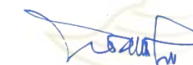
### Điều 4

Bộ NN & PTNT sẽ cung cấp cho GACC các luật, quy định hành chính, tiêu chuẩn liên quan đến tổ yến, cũng như các chỉ tiêu xét nghiệm, phương pháp, quy trình và tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc. Các chỉ tiêu về vi rút Cúm gia cầm, Newcastle, nitrite và kiểm tra cảm quan, v.v., phải được đưa vào tiêu chuẩn.

### Điều 16

Nghị định thư này ký tại Hà Nội và Bắc Kinh, vào ngày 09 tháng 05 năm 2022, bằng hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào trong cách diễn giải, văn bản tiếng Anh sẽ sử dụng làm cơ sở.

Lê Minh Hoan  
Bộ trưởng  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa  
Việt Nam



Thay mặt cho  
Tổng cục Hải quan  
nước Cộng hòa nhân dân Trung  
Hoa





# TÓM LƯỢC NGHỊ ĐỊNH THƯ

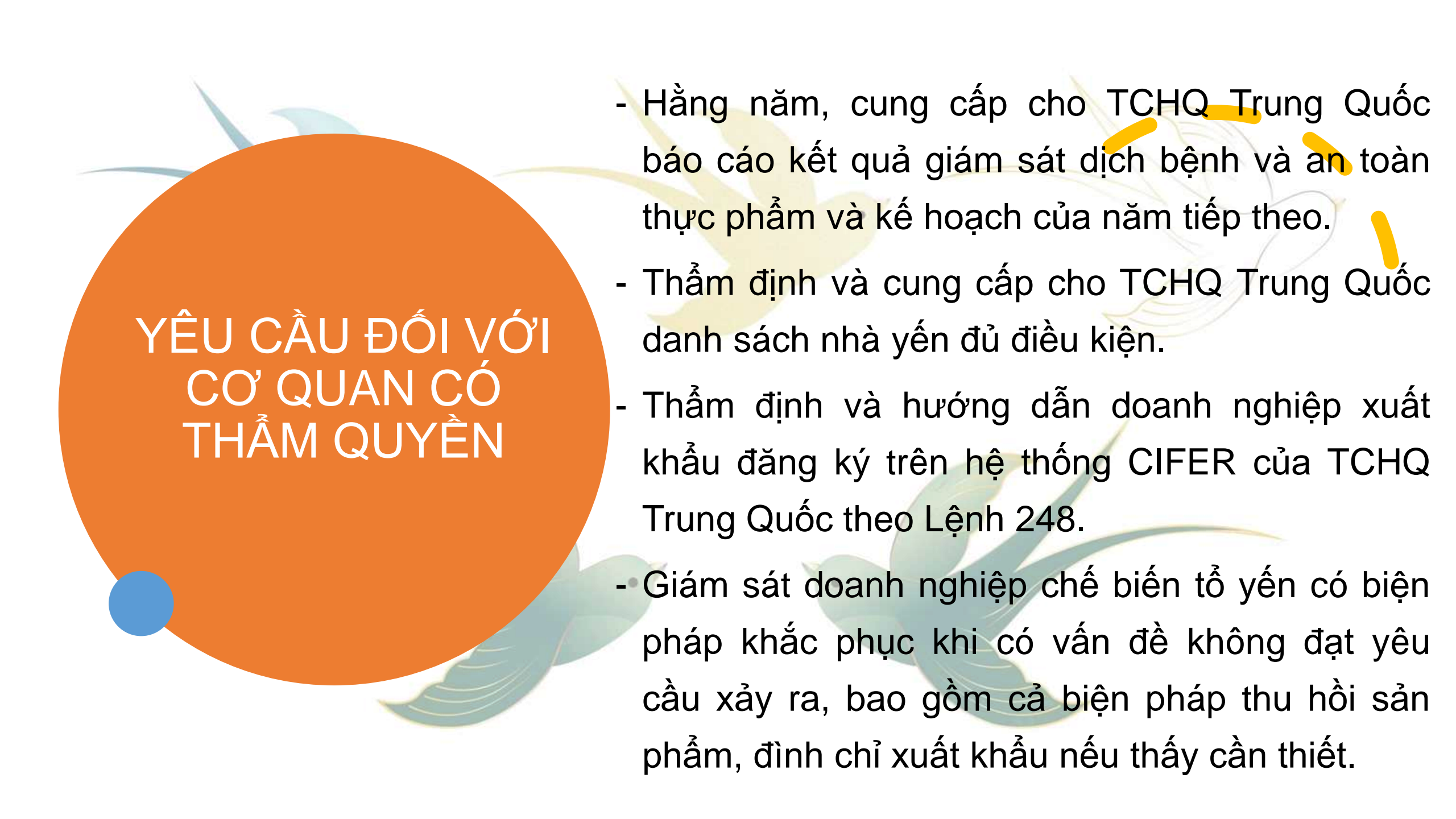
- Nghị định thư bao gồm 16 Điều về các quy định đối với nhà nuôi chim yến, doanh nghiệp chế biến tổ yến, doanh nghiệp xuất khẩu, yêu cầu đối với bao bì, ghi nhãn, yêu cầu về kiểm dịch, kiểm tra, giám sát dịch bệnh và ATTP.
- Nghị định thư có hiệu lực từ ngày 09/11/2022 và kéo dài 5 năm (và tự động gia hạn mỗi 5 năm tiếp theo nếu không có vi phạm và đề nghị chấm dứt của một trong hai bên).



YÊU CẦU ĐỐI VỚI  
CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN

- Thực hiện kiểm dịch, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thú y cho tổ yến xuất khẩu.
- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát bệnh Cúm gia cầm và Newcastle tại các nhà nuôi yến.
- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm tổ yến.
- Xây dựng quy trình quản lý nhà yến, kiểm soát vệ sinh đối với tổ yến trong quá trình thu hoạch và vận chuyển.





## YÊU CẦU ĐỐI VỚI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

- Hằng năm, cung cấp cho TCHQ Trung Quốc báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh và an toàn thực phẩm và kế hoạch của năm tiếp theo.
- Thẩm định và cung cấp cho TCHQ Trung Quốc danh sách nhà yển đủ điều kiện.
- Thẩm định và hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu đăng ký trên hệ thống CIFER của TCHQ Trung Quốc theo Lệnh 248.
- Giám sát doanh nghiệp chế biến tổ yển có biện pháp khắc phục khi có vấn đề không đạt yêu cầu xảy ra, bao gồm cả biện pháp thu hồi sản phẩm, đình chỉ xuất khẩu nếu thấy cần thiết.



## YÊU CẦU ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỔ YẾN

- Sản phẩm tổ yến là sản phẩm được hình thành/làm từ nước bọt của chim yến, đã được loại bỏ bụi bẩn, lông chim và an toàn cho người tiêu dùng.
- Sản phẩm phải qua xử lý nhiệt đảm bảo nhiệt độ tâm sản phẩm đạt 70oC trong tối thiểu 3,5 giây.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn tại Phụ lục VII, Nghị định 13/2020/NĐ-CP và tiêu chuẩn của Trung Quốc.

# **YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG TỔ YẾN SƠ CHẾ**

## ***(Nghị định 13/2020/NĐ-CP)***

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Mức yêu cầu</b>
Màu sắc tổ yến nhà	Trắng, trắng ngà
Màu sắc tổ yến đảo	Đỏ, hồng, cam, trắng
Mùi vị	Có mùi đặc trưng, không có mùi lạ
Tạp chất	Không phát hiện khi kiểm tra bằng kính hiển vi phóng đại 5 - 10 lần
Độ ẩm	<15%
Protein	≥40%
Acid Amin	46% - 50%
Sialic Acid	≥5%
Nitrite	≤30 mg/kg
Salmonella	Không phát hiện trong 25g
H5N1	Không phát hiện
Chì (Pb)	<2 mg/kg
Thạch tín (As)	<1 mg/kg
Thủy ngân (Hg)	<0.05 mg/kg
Cadmium (Cd)	<1 mg/kg
Antimony (Sb)	<1 mg/kg
Hydrogen peroxide	<1 mg/kg
Chất tẩy trắng	Không có

The background features a large orange circle on the left containing the title. To the right, there are faint, stylized illustrations of birds in flight, one in yellow and one in light blue. A small blue circle is positioned at the bottom left of the orange circle.

## YÊU CẦU ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỔ YẾN

- Có nguồn gốc từ nhà yến được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và được cơ quan thú y giám sát dịch bệnh.
- Không thuộc các tỉnh có bệnh CGC trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm xuất khẩu.
- Sản phẩm từ các doanh nghiệp chế biến đã đăng ký và được TCHQ Trung Quốc chấp thuận.
- Đáp ứng các yêu cầu về bao bì và ghi nhãn sản phẩm của Trung Quốc.



## YÊU CẦU ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TỔ YẾN

- Bao bì đóng gói phải phù hợp, đảm bảo vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Bao bì phải được niêm phong và ghi rõ tên và trọng lượng của sản phẩm, tên và số đăng ký của nhà nuôi yến, tên và địa chỉ, số đăng ký của doanh nghiệp chế biến, điều kiện bảo quản, ngày sản xuất và các thông tin liên quan khác.
- Mỗi lô hàng xuất khẩu phải kèm theo 01 bản chính Giấy Chứng nhận kiểm dịch thú y và Giấy chứng nhận xuất xứ.
- Sản phẩm xuất khẩu không đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư sẽ bị TCHQ Trung Quốc tạm giữ, xử lý, trả lại hoặc tiêu hủy.





YÊU CẦU ĐỐI  
VỚI CƠ SỞ  
NUÔI CHIM YẾN

- Phải đăng ký với Cơ quan có thẩm quyền và gửi danh sách cho TCHQ Trung Quốc.
- Phải được cơ quan thú y giám sát dịch bệnh Cúm gia cầm và Newcastle.
- Có sổ sách ghi chép nhật ký nuôi chim yến, thu hoạch tổ yến.
- Phải được cơ quan thú y kiểm soát trong quá trình thu hoạch và vận chuyển tổ yến đến doanh nghiệp chế biến.




YÊU CẦU ĐỐI  
VỚI DOANH  
NGHIỆP CHẾ  
BIẾN TỔ YẾN

- Phải được Cục Thú y thẩm định, giám sát an toàn thực phẩm.
- Phải có hệ thống truy xuất nguồn gốc từ nhà yến đến sản phẩm xuất khẩu.
- Có hệ thống xử lý nhiệt hiệu quả.
- Có hệ thống quản lý chất lượng (ví dụ HACCP, ISO...).
- Phải đăng ký với TCHQ Trung Quốc theo Lệnh 248 và được TCHQ Trung Quốc chấp thuận.



## HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT DỊCH BỆNH

- Tại mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn ngẫu nhiên **10%** số lượng nhà yến xuất khẩu (tối đa không quá 30 nhà yến trong một tỉnh, thành phố).
- Những tỉnh, thành phố có dưới 20 nhà yến thuộc diện giám sát, lựa chọn ngẫu nhiên 02 nhà yến để lấy mẫu xét nghiệm.
- Loại mẫu: Mẫu phân mới của chim yến bên trong nhà yến.
- Số lượng mẫu: 05 mẫu gộp/01 nhà yến.
- Tần suất giám sát: **06** tháng/lần lấy mẫu.
- Chỉ tiêu giám sát: Cúm gia cầm và Newcastle.



## HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT AN TOÀN THỰC PHẨM

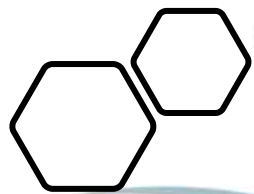
- Lấy mẫu giám sát các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục VII, Nghị định 13/2020/NĐ-CP và yêu cầu của Trung Quốc.
- Lấy mẫu sản phẩm tổ yến tại các doanh nghiệp sơ chế, chế biến tổ yến đăng ký xuất khẩu.
- Thời gian thực hiện giám sát: 2 lần/năm
- Số lượng mẫu giám sát:
  - Doanh nghiệp thu mua tổ yến thô từ < 50 nhà yến: lấy 03 mẫu từ 03 lô sản xuất khác nhau
  - Doanh nghiệp thu mua tổ yến thô từ >50 nhà yến: lấy 05 mẫu từ 05 lô sản xuất khác nhau

The background features several stylized birds in flight. A large orange circle is on the left, containing the title. A smaller blue circle is at the bottom left of the orange circle. The birds are in various colors: yellow, light blue, and teal. One bird in the top right has yellow dashed lines around its wings.

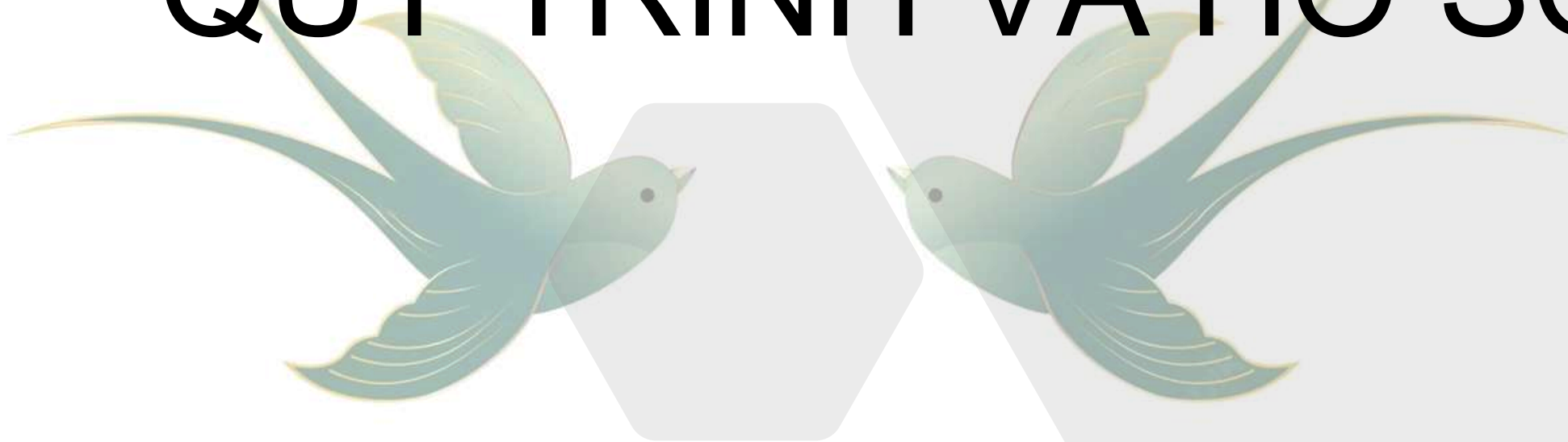
# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU

Lệnh 248 “Quy định về quản lý đăng ký doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc”





# ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ



# ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU

## Đối với doanh nghiệp xuất khẩu

- Đã được cấp phép hoạt động
- Chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền
- Có hệ thống quản lý ATVSTP hiệu quả
- Tuân thủ thỏa thuận giữa TCHQ Trung Quốc và Việt Nam

# QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU



# KHAI BÁO ĐĂNG KÝ



# HỒ SƠ KHAI BÁO

01

Đơn đăng ký  
của doanh  
nghịệp

02

Văn bản chứng  
mình tư cách  
của doanh  
nghịệp (Giấy  
phép KD)

03

Bản cam kết  
của doanh  
nghịệp đáp ứng  
các yêu cầu của  
quy định trong  
Lệnh 248.

04

Các tài liệu về  
hệ thống an  
toàn thực phẩm  
của doanh  
nghịệp





# KHAI BÁO TRÊN CIFER

Đăng nhập  
vào hệ thống  
CIFER bằng  
tài khoản đã  
được cấp  
hoặc xác  
nhận

Thực hiện  
khai báo theo  
các bước  
được thiết lập  
trên hệ thống

Tải hồ sơ lên  
khi được yêu  
cầu ở các  
bước

Lưu và  
chuyển hồ sơ  
lên Cục Thú y

# CỤC THÚ Y XEM XÉT, BỔ SUNG

Cục Thú y sẽ xem xét, bổ sung hồ sơ quy định khi nhận được đầy đủ hồ sơ giấy của doanh nghiệp

Hồ sơ của Cục Thú y bao gồm:

Công văn giới thiệu

Xác nhận của Cục Thú y về việc doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của Lệnh 248

Báo cáo thẩm tra của Cục Thú y về việc kiểm tra, xét duyệt đối với doanh nghiệp.



## Các công việc tiếp theo

### Cục Thú y:

- Thống nhất mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y với TCHQ Trung Quốc.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình giám sát dịch bệnh, giám sát an toàn thực phẩm.
- Xây dựng qui trình kiểm soát vệ sinh tổ yến trong quá trình thu hoạch và vận chuyển.
- Thẩm định doanh nghiệp sơ chế, chế biến sản phẩm tổ yến theo tiêu chuẩn của Trung Quốc.
- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu.



## Các công việc tiếp theo

### Các doanh nghiệp xuất khẩu:

- Đăng ký nhà yến với Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.
- Cung cấp danh sách nhà yến (tên, mã số đăng ký, địa chỉ, diện tích, sản lượng) cho Cục Thú y để thực hiện giám sát dịch bệnh và thông báo cho TCHQ Trung Quốc.
- Thực hiện và chi trả kinh phí giám sát dịch bệnh và an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Cục Thú y.
- Nghiên cứu kỹ các yêu cầu trong NĐT để chuẩn bị đủ điều kiện đăng ký xuất khẩu.
- Thực hiện đăng ký xuất khẩu theo quy định của Lệnh 248.



**TRÂN TRỌNG  
CẢM ƠN!**



Số: /TY-DT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn giám sát dịch bệnh  
trên chim yến để xuất khẩu sản phẩm  
tổ yến sang Trung Quốc

Kính gửi:

- Các Chi cục Thú y vùng;
- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến tổ yến.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xuất khẩu sản phẩm tổ yến từ Việt Nam sang thị trường Trung Quốc; căn cứ các yêu cầu của nước nhập khẩu về an toàn dịch bệnh (ATDB), Cục Thú y hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện giám sát dịch bệnh trên chim yến tại các nhà nuôi yến dẫn dụ, hàng tự nhiên có chim yến sinh sống (sau đây gọi chung là nhà yến) để xuất khẩu tổ yến sang thị trường Trung Quốc như sau:

## **1. Yêu cầu đối với việc giám sát dịch bệnh trên chim yến**

### *1.1. Yêu cầu về các bệnh cần giám sát*

Bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên chim yến.

### *1.2. Yêu cầu về đăng ký các nhà yến để giám sát dịch bệnh*

Các doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu sản phẩm tổ yến từ Việt Nam sang thị trường Trung Quốc gửi danh sách các nhà yến có tổ yến để xuất khẩu cho Cục Thú y.

## **2. Đối tượng, nội dung và lấy mẫu giám sát**

### *2.1. Đối tượng giám sát*

Các nhà yến của doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu.

### **2.2. Nội dung giám sát**

#### *a) Giám sát lâm sàng*

- Hoạt động giám sát lâm sàng được thực hiện tại toàn bộ các nhà yến có sản phẩm tổ yến xuất khẩu.

- Hằng ngày, chủ nhà yến có sản phẩm tổ yến xuất khẩu thực hiện theo dõi tình trạng sức khỏe của chim yến tại nhà yến; nếu phát hiện chim yến ốm, chết bất thường phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y địa phương.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với Chi cục Thú y vùng quản lý địa bàn để điều tra, lấy mẫu xét nghiệm, xác định nguyên nhân các trường hợp yếm ốm, chết bất thường và hướng dẫn các biện pháp xử lý kịp thời theo quy định.

#### *b) Số lượng nhà yếm cần lấy mẫu giám sát*

Tại mỗi tỉnh, thành phố, Chi cục Thú y vùng quản lý địa bàn lựa chọn ngẫu nhiên 10% số lượng nhà yếm có sản phẩm tổ yến xuất khẩu (tối đa không quá 30 nhà yếm trong một tỉnh, thành phố) để lấy mẫu xét nghiệm vi rút Cúm gia cầm và vi rút Niu-cát-xon.

Đối với tỉnh, thành phố có dưới 20 nhà yếm thuộc diện giám sát, Chi cục Thú y vùng lựa chọn ngẫu nhiên 02 nhà yếm để lấy mẫu xét nghiệm.

#### *c) Loại mẫu, số lượng mẫu và tần suất lấy mẫu*

- Loại mẫu: Mẫu phân mới của chim yếm tại khu vực bên trong nhà yếm.

- Số lượng mẫu: Tại mỗi nhà yếm, lấy mẫu phân mới của chim yếm tại 25 vị trí khác nhau bằng tăm bông. Gộp 05 mẫu phân thành 01 mẫu xét nghiệm (05 mẫu gộp/01 nhà yếm).

- Tần suất lấy mẫu: Thực hiện lấy mẫu giám sát 06 tháng/lần lấy mẫu.

**Lưu ý:** Trong trường hợp doanh nghiệp có yêu cầu lấy mẫu giám sát thêm thì thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp.

#### *d) Bảo quản và vận chuyển mẫu*

- Mỗi mẫu gộp được cho vào từng ống đựng mẫu riêng biệt đã được đánh dấu, ký hiệu và có môi trường bảo quản mẫu bên trong ống (theo quy trình lấy mẫu và bảo quản mẫu hiện hành);

- Trong quá trình lấy và vận chuyển đến phòng thí nghiệm, mẫu phải được bảo quản ở nhiệt độ lạnh (2 - 8°C) và được chuyển tới phòng xét nghiệm trong vòng 24 giờ;

- Trường hợp chưa gửi mẫu đến phòng thí nghiệm, phải bảo quản mẫu ở nhiệt độ lạnh (2 - 8°C) tối đa trong vòng 02 ngày, sau đó gửi đến phòng thí nghiệm để xét nghiệm.

### **2.3 Xét nghiệm mẫu giám sát**

- Xét nghiệm mẫu bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR theo TCVN hoặc WAOH để phát hiện vi rút Cúm gia cầm và vi rút Niu-cát-xon.

- Đối với xét nghiệm phát hiện vi rút Cúm gia cầm: Các mẫu được xét nghiệm sàng lọc để phát hiện vi rút cúm type A; nếu mẫu dương tính thì thực hiện xét nghiệm tiếp subtype H5 và H7; nếu mẫu dương tính với subtype H5 thì xét nghiệm subtype N1, N6 và subtype N8; nếu mẫu dương tính với subtype H7 thì xét nghiệm subtype N9.

### **3. Biện pháp xử lý khi phát hiện mầm bệnh**

Trong quá trình thực hiện giám sát, nếu có kết quả xét nghiệm mẫu dương tính với vi rút cúm A/H5, A/H7 hoặc vi rút Niu-cát-xon, Chi cục Thú y vùng thực hiện:

- Báo cáo bằng văn bản cho Cục Thú y để kịp thời chỉ đạo các biện pháp xử lý và phòng, chống dịch bệnh.

- Thông báo ngay cho Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh bằng điện thoại và văn bản về kết quả xét nghiệm. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện ngay các biện pháp tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng liên tục 03 ngày tại nơi có mẫu dương tính; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch như đối với các ổ dịch Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xon; đồng thời báo cho cơ quan y tế nơi có gia cầm dương tính với vi rút cúm A/H5 hoặc A/H7.

- Phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh phụ trách địa bàn quản lý và doanh nghiệp tổ chức điều tra, lấy mẫu giám sát khu vực xung quanh khu vực nhà yến.

- Triển khai các biện pháp phòng, chống theo quy định của Luật thú y, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

### **4. Tổ chức thực hiện**

#### **4.1. Đối với các Chi cục Thú y vùng**

- a) Chủ trì, phối hợp với các Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý và doanh nghiệp tổ chức thực hiện việc lấy mẫu giám sát dịch bệnh tại các nhà yến.

- b) Tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm và trả lời kết quả

- Hỗ trợ, hướng dẫn và phối hợp với các địa phương lấy mẫu bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Tiếp nhận, bảo quản, xét nghiệm mẫu và trả lời kết quả chậm nhất trong vòng 01 tuần kể từ khi nhận được mẫu;

- Kết thúc mỗi đợt lấy mẫu và xét nghiệm mẫu, Chi cục Thú y vùng tổng hợp, báo cáo kết quả xét nghiệm về Cục Thú y (theo địa chỉ email: [dichte.dah@gmail.com](mailto:dichte.dah@gmail.com)).

#### **4.2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất tổ yến xuất khẩu**

- Chủ động phối hợp với Chi cục Thú y vùng và cơ quan chuyên môn thú y địa phương thực hiện công tác giám sát, lấy mẫu giám sát và các biện pháp phòng, chống, xử lý khi có mẫu dương tính với mầm bệnh.

- Lưu giữ danh sách, hồ sơ và các thông tin giám sát (bao gồm dữ liệu giám sát lâm sàng và kết quả lấy mẫu xét nghiệm) để phục vụ truy xuất kiểm tra khi cần thiết.

Căn cứ nội dung của văn bản này, các đơn vị và các doanh nghiệp chủ động triển khai thực hiện việc giám sát dịch bệnh trên chim yến phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và theo yêu cầu của nước nhập khẩu (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo bằng văn bản về Cục Thú y để xử lý kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP (để p/h);
- Lưu: VT, DT.

**Q. CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Long**

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC THÚ Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TY-TYCD

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022

V/v hướng dẫn giám sát an toàn thực phẩm  
đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu sang  
Trung Quốc.

- Kính gửi: - Các Chi cục Thú y vùng;  
- Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú Trung ương I và II;  
- Chi cục Thú y/Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành  
phố;  
- Các Doanh nghiệp sản xuất, chế biến tổ yến.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; để triển khai thực hiện Nghị định thư giữa Tổng cục Hải quan nước CHND Trung Hoa và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước CHXHCN Việt Nam về các yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra và vệ sinh thú y đối với sản phẩm tổ yến (sau đây gọi là tổ yến) xuất khẩu từ nước CHXHCN Việt Nam sang nước CHND Trung Hoa, Cục Thú y hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với tổ yến để xuất khẩu như sau:

**1. Yêu cầu đối với việc giám sát ATTP tổ yến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc**

Yêu cầu về các chỉ tiêu cần kiểm tra; mức giới hạn đối với mẫu tổ yến (theo Phụ lục).

**2. Đối tượng, nội dung giám sát và lấy mẫu giám sát**

**2.1. Đối tượng giám sát**

Các cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến của các Doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu.

**2.2. Nội dung giám sát**

- Đối với các cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến: giám sát điều kiện vệ sinh thú y, ATTP của cơ sở;

- Đối với mẫu tổ yến: lấy mẫu tổ yến, xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu (theo Phụ lục).

**2.3. Lấy mẫu giám sát**

**a) Lấy mẫu giám sát:**

Loại mẫu: mẫu tổ yến thành phẩm (từ cơ sở sơ chế hoặc cơ sở chế biến).

**b) Đối tượng lấy mẫu và số mẫu lấy để xét nghiệm, phân tích**



Lấy mẫu tại cơ sở sơ chế hoặc cơ sở chế biến: lựa chọn ngẫu nhiên nhà yến trong danh sách để lấy mẫu, cụ thể như sau:

- Nếu cơ sở thu mua từ ít hơn 50 nhà yến xuất khẩu: lựa chọn ngẫu nhiên 03 mẫu từ 3 nhà yến khác nhau để lấy mẫu.

- Nếu cơ sở thu mua từ 51 nhà yến xuất khẩu trở nên: lựa chọn ngẫu nhiên 05 mẫu từ 5 nhà yến khác nhau để lấy mẫu.

*c) Khối lượng mẫu:*

- Lấy khoảng 30 đến 50g/1 mẫu (bảo đảm đủ để xét nghiệm, phân tích các chỉ tiêu giám sát và lưu mẫu theo quy định).

*d) Phương pháp lấy mẫu:* Lấy ngẫu nhiên khoảng 05 tổ yến thành phẩm từ 01 cơ sở sơ chế hoặc cơ sở chế biến sản phẩm tổ yến, gộp lại thành 01 mẫu sao cho đủ khối lượng mẫu (khoảng 30-50g) để xét nghiệm, phân tích.

**Lưu ý:** Trong trường hợp Doanh nghiệp có yêu cầu lấy mẫu giám sát thêm thì thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp.

#### **2.4. Tần suất và thời gian lấy mẫu**

Việc lấy mẫu giám sát được thực hiện tối thiểu 2 đợt/năm (6 tháng/1 đợt lấy mẫu).

#### **2.5. Mã hóa, bảo quản và vận chuyển mẫu**

- Mẫu được đánh mã số và ký hiệu mẫu theo hướng dẫn thường quy để bảo đảm tính khách quan và truy xuất nguồn gốc.

- Bảo quản mẫu ở nhiệt độ thường và vận chuyển đến phòng thử nghiệm trong vòng 24 - 48 giờ.

### **3. Biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện giám sát**

#### **3.1. Cơ sở không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y**

Khi kiểm tra, phát hiện cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, Cục Thú y thực hiện:

- Thông báo bằng văn bản đến Doanh nghiệp sơ chế, chế biến tổ yến xuất khẩu về các nội dung không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các hành động khắc phục;

- Phân công Chi cục Thú y vùng thuộc địa bàn quản lý giám sát quá trình khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Cục Thú y.

#### **3.2. Mẫu không đạt yêu cầu ATTP**

Ngay sau khi phát hiện mẫu tổ yến không đạt các chỉ tiêu ATTP theo yêu cầu tại Phụ lục, Chi cục Thú y vùng thuộc địa bàn quản lý thực hiện:

- Thông báo bằng văn bản về kết quả xét nghiệm, phân tích mẫu cho Doanh nghiệp có mẫu tổ yến không đạt yêu cầu về các chỉ tiêu giám sát và các

Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh/thành phố thuộc địa bàn quản lý;

- Yêu cầu Doanh nghiệp có cơ sở sơ chế, chế biến thực hiện truy xuất nguồn gốc đến nhà yến có mẫu tổ yến không đạt yêu cầu về các chỉ tiêu giám sát;

- Xác định nguyên nhân, đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp; đề nghị các cơ sở thực hiện khắc phục;

- Giám sát quá trình khắc phục tại các cơ sở này và báo cáo kết quả thực hiện về Cục Thú y.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1. Cục Thú y**

- Chủ trì xây dựng **Chương trình giám sát hằng năm về vệ sinh thú y, ATTP đối với tổ yến (sau đây gọi là Chương trình giám sát)**; hướng dẫn, phổ biến cho các đơn vị trực thuộc Cục, Doanh nghiệp và các cơ quan liên quan thực hiện việc giám sát, tổng hợp và báo cáo kết quả giám sát;

- Hằng năm rà soát, điều chỉnh lại nội dung, **cơ cấu mẫu** giám sát cho phù hợp hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu;

- Tổ chức hướng dẫn các biện pháp khắc phục đối với các nhà yến, cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến.

- **Hằng năm, trước ngày 30/3 gửi cho TCHQ Trung Quốc kế hoạch giám sát năm tiếp theo và kết quả giám sát năm hiện tại.**

##### **4.2. Các Chi cục Thú y vùng**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I và II kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở sơ chế và chế biến tổ yến;

- Lấy mẫu gửi cho Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I và II **(theo Chương trình giám sát hằng năm được Cục Thú y phê duyệt)**;

- Thông báo bằng văn bản về kết quả giám sát cho các Doanh nghiệp;

- Tổng hợp, báo cáo về Cục Thú y kết quả giám sát và khắc phục các nội dung không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y (nếu có).

##### **4.3. Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I và II**

- Tổ chức xét nghiệm, phân tích mẫu giám sát và trả lời kết quả theo quy định;

- Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thú y vùng tổ chức kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở sơ chế và chế biến tổ yến;

- Gửi kết quả xét nghiệm, phân tích về Chi cục Thú y vùng, Doanh nghiệp đã gửi mẫu;

- Báo cáo bằng văn bản về kết quả xét nghiệm, phân tích gửi Cục Thú y sau mỗi đợt giám sát hoặc khi có yêu cầu.

#### **4.4. Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố**

Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thú y vùng, Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I và II để tổ chức thực hiện việc giám sát vệ sinh thú y, ATTP tại các nhà yến, cơ sở sơ chế, cơ sở chế biến sản phẩm tổ yến.

#### **4.5. Các Doanh nghiệp sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm tổ yến xuất khẩu**

- Cung cấp danh sách, hồ sơ của các nhà yến, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm tổ yến và các thông tin theo yêu cầu của nước nhập khẩu.
- Phối hợp chặt chẽ với Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng để triển khai có hiệu quả việc giám sát.
- Chi trả các chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, xét nghiệm mẫu giám sát.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Cục Thú y để phối hợp, xử lý kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP liên quan (để p/h);
- Các phòng: DT, HTQT & TT;
- Lưu: VT, TYCĐ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Thủy**

**Phụ lục****CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM, PHÂN TÍCH ĐỐI VỚI TỔ YẾN THÀNH  
PHẨM CỦA CƠ SỞ SƠ CHẾ**

(Ban hành kèm theo Công văn số /TY-TYCD ngày /11/2022 của Cục Thú y)

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Mức yêu cầu</b>
1*	Màu sắc tổ yến nhà	Trắng, trắng ngà
2*	Màu sắc tổ yến đảo	Đỏ, hồng, cam, trắng
3*	Mùi vị	Có mùi đặc trưng, không có mùi lạ
4*	Tạp chất	Không phát hiện khi kiểm tra bằng kính hiển vi phóng đại 5 - 10 lần
5*	Độ ẩm	< 15%
6*	Protein	≥ 40%
7*	Acid Amin	46% - 50%
8*	Sialic Acid	≥ 5%
9*	Nitrite	≤ 30 mg/kg
10*	<i>Salmonella</i>	Không phát hiện trong 25g
11*	<b>H5N1</b>	Không phát hiện
12*	Chì (Pb)	< 2 mg/kg
13*	Thạch tín (As)	< 1 mg/kg
14*	Thủy ngân (Hg)	< 0,05 mg/kg
15*	Cadmium (Cd)	< 1 mg/kg
16*	Antimony (Sb)	< 1 mg/kg
17*	Hydrogen peroxide	< 1 mg/kg
18*	Chất tẩy trắng	Không có
19**	<b>Newcastle</b>	Không phát hiện

**Ghi chú:**

1\*. Căn cứ quy định tại Phụ lục VII về Chỉ tiêu chất lượng tổ yến sơ chế ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

2\*\* Căn cứ yêu cầu tại Điều 4 Nghị định thư.